

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15- AN GIANG
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:34/2025/HS-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15- AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thúy Duy.

Ông Nguyễn Thiện Hoàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15- An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15- An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:13/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số:07/2025/QĐST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (T, Tuấn G), sinh ngày 01/01/1980; nơi sinh: huyện C (nay là xã C), tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp L, xã C, tỉnh An Giang). Nơi ở hiện tại: ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (nay là ấp A, xã K, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị Kim H (chết); anh, chị ruột có 04 người, bị cáo là người lớn nhất; vợ: An Thị Đ, sinh năm 1991; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2023.

- Tiền án: Ngày 07/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2023.

- Tiền sự: Ngày 10/10/2024 bị Công an xã K xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt).

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh A.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997; nơi thường trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (nay là ấp A, xã K, tỉnh An Giang). Hiện đang điều trị cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1994; nơi thường trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (nay là ấp A, xã K, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

- Ông Lê Văn H1, sinh năm 1970; nơi thường trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (nay là ấp A, xã K, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

- Bà Phan Thị K, sinh năm 1970; nơi thường trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp C, xã T, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

Người chứng kiến:

- Ông Lê Huỳnh Nhựt H2, sinh năm 2001 (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1970 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 19/11/2024, Công an xã K (nay là Công an xã K) trên đường tuần tra đến đoạn đường thuộc tổ B, ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (nay là ấp A, xã K, tỉnh An Giang) phát hiện bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67CA - 2354 có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần Jean bên phải phía trước của T đang mặc có 01 bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa, bên trong có 03 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Nên, lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ tang vật liên quan.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 14 giờ ngày 18/11/2024, bị cáo Tuấn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67CA – 2354 đi từ nhà đến bến đò cũ thuộc ấp A, xã K, tỉnh An Giang. Lúc này, T kêu người cháu tên T1 (sinh sống bên Campuchia) chạy xuống máy từ Campuchia sang Việt Nam để rước T qua Campuchia chơi. Đến nơi, T ở nhà em ruột tên Nguyễn Văn C, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T đi bộ đến nhà người thanh niên tên C1 (gần nhà C, không rõ tên họ, địa chỉ) cũng đang sinh sống bên Campuchia mua 300.000 đồng ma túy đá, mục đích đem về Việt Nam bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Mua xong, T cất giấu ma túy vào túi quần Jean bên phải phía trước. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 19/11/2024, trên đường về đến ấp A, xã K, tỉnh An Giang T bị lực lượng Công an bắt quả tang như vụ án.

Căn cứ Kết luận giám định số 1638 ngày 23/11/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A xác định:

- Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,3452 gam.

- Mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,3122 gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 159 ngày 26/01/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh A xác định: Xe mô tô gửi giám định có,

- Số khung không bị: đục, sửa, cắt, hàn, tẩy xóa, hoen gỉ.
- Số máy bị tẩy xóa.

Căn cứ Kết luận giám định số 755 ngày 27/5/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh A xác định:

Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số Imei 1: 865947068773916 và số Imei 2: 865947068773908 (kí hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A gửi giám định, chi tiết thể hiện trong 01 đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo giao cho Cơ quan điều tra.

Kèm theo kết luận giám định: 01 đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG, có tổng dung lượng 1,31 GB trên đĩa có ghi “Vụ: 755/KL-KTHS ngày 27 tháng 5 năm 2025” và chữ ký của Giám định viên Giáp Thanh T3.

Ngày 27/11/2025, bị cáo Nguyễn Văn T bị khởi tố để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số 1638/KL – KTHS (MT- GT) ngày 23/11/2024, kí hiệu M1 + M2), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng 0,5760 gam và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H3, Bùi Trung H4;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, model: OPPO A7k, màu vàng, có số IMEI 1: 865947068773916, số IMEI 2: 865947068773908 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 67CA – 2354, màu đỏ (không rõ nhãn hiệu, số loại, giống xe Wave);

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (đã qua sử dụng).

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKV15 ngày 23/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- An Giang đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến về kết quả giám định khối lượng chất ma túy mà kết luận đã nêu.

Lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn M, Lê Văn H1, Lê Huỳnh Nhật H5, Nguyễn Văn T2 trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ, nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng tháng 10/2024 đến ngày 09/11/2024, T liên lạc mua ma túy loại đá của người nam tên C1 không rõ nhân thân ở Campuchia khoảng 3- 4 lần, mỗi lần 300.000 đồng đến 400.000 đồng, T vừa sử dụng vừa phân lẻ bán nhiều lần như sau: Bán cho Đỗ Văn M 01 lần, 01 bọc ma túy loại đá với giá 150.000 đồng vào ngày 19/11/2024, bán cho Nguyễn Văn T1 01 lần, 01 bọc ma túy loại đá với giá 100.000 đồng vào khoảng 15/11/2024. Ngày 18/11/2024, bị cáo Tuấn điều khiển xe mô tô

biển kiểm soát 67CA – 2354 đi từ nhà đến bến đò cũ thuộc ấp A, xã K, tỉnh An Giang. Lúc này, T kêu người cháu tên T1 (sinh sống bên Campuchia) chạy xuống máy từ Campuchia sang Việt Nam để rước T qua Campuchia chơi. Đến nơi, T ở nhà em ruột tên Nguyễn Văn C, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T đi bộ đến nhà người thanh niên tên C1 (gần nhà C, không rõ tên họ, địa chỉ) cũng đang sinh sống bên Campuchia mua 300.000 đồng ma túy đá, mục đích đem về Việt Nam bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Mua xong, T cất giấu ma túy vào túi quần Jean bên phải phía trước. Trên đường về T bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến Chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo T là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi, cũng như muốn thoả mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội 02 lần trở lên và qua biên giới của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân, ngoài các lần phạm tội đang bị xét xử thì trước đó, bị cáo còn có 01 tiền án: Ngày 07/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2023 và 01 tiền sự: Ngày 10/10/2024 bị Công an xã K xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt). Điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, có ý thức chấp hành pháp luật kém.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú những lần phạm tội trước đó, thuộc thành phần lao động nghèo và có trình độ học vấn không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo đã có tiền án chưa được xoá án tích nhưng lại tái phạm. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Văn T đã có hành vi xuất, nhập cảnh trái phép, nhưng T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Người đàn ông tên C1 bán ma túy cho T đang sinh sống bên Campuchia, chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa điều tra làm rõ được, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

- Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn M có hành vi mua ma túy của bị cáo T để sử dụng là vi phạm pháp luật. Hiện Nguyễn Văn T1 đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang. Riêng Đỗ Văn M Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục; đồng thời, công khai răn đe, giáo dục tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 755/KL-KTHS ngày 27/5/2025) có các chữ viết mang tên của bên giao và bên nhận và in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh A. Bên trong có 01 đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG, có tổng dung lượng 0,31 GB, trên đĩa có ghi “Vụ 755/KL-KTHS ngày 27/5/2025)” và chữ ký của Giám định viên Giáp Thanh T3 là chứng cứ trong vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số 1638/KL – KTHS (MT- GT) ngày 23/11/2024, kí hiệu M1 + M2), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng 0,5760 gam và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H3, Bùi Trung H4 cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (đã qua sử dụng) không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, model: OPPO A7k, màu vàng, có số IMEI 1: 865947068773916, số IMEI 2: 865947068773908 (đã qua sử dụng) được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ:755/KL-KTHS ngày 27/5/2025 (01 điện thoại gửi giám định)”, có các chữ ký, chữ viết mang tên của bên giao và bên nhận và in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh A, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 67CA – 2354, màu đỏ (không rõ nhãn hiệu, số loại, giống xe Wave) là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, mặc dù ông Lê Văn H1 không biết bị cáo sử dụng để làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy nhưng do xe đã thay đổi số máy, không rõ nguồn gốc, không đủ điều kiện lưu hành nên cần tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng do đây là tiền bị cáo phạm tội mà có.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (T, Tuấn G) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/11/2024).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số 1638/KL – KTHS (MT- GT) ngày 23/11/2024, kí hiệu M1 + M2), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng 0,5760 gam và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H3, Bùi Trung H4;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (đã qua sử dụng).

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, model: OPPO A7k, màu vàng, có số IMEI 1: 865947068773916, số IMEI 2: 865947068773908 (đã qua sử dụng) được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi

“Vụ:755/KL-KTHS ngày 27/5/2025 (01 điện thoại gửi giám định)”, có các chữ ký, chữ viết mang tên của bên giao và bên nhận và in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh A.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 67CA – 2354, màu đỏ (không rõ nhãn hiệu, số loại, giống xe Wave) là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, do xe đã thay đổi số máy, không rõ nguồn gốc, không đủ điều kiện lưu hành.

(Đặc điểm theo Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 04/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – An Giang).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng do đây là tiền bị cáo phạm tội mà có.

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 15- An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- CQTHAHS -Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 15 –An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đỗ Ngọc Mai Thy

